TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hường phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2022
Về việc Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bẩy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Quang Hưng;

Bà Hoàng Thị Chiểu.

***-Thư ký phiên toà*:**Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Lương Thị LanAnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2022/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lăng Thị Thu H, sinh năm 1994, có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lăng Thị Thu H trình bày:

Chị và anhĐinh Văn Đ được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 02 năm 2017,tại Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng được thời gian ngắn, đến tháng 3/2018 thìvợ chồng bất đồng trong việc bàn bạc việc đi làm ở công ty, nên chị quyết định đi làm để có tiền trang trải cuộc sống, còn chồng chị cũng đi làm một nơi. Từ tháng 3/2018 đến nay, hai vợ chồng không ai còn giữ liên lạc, không quan tâm hỏi thăm nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn yêu thương, bản thân chị và anh Đ không có nhu cầu đoàn tụ vợ chồng.Từ thời gian đó hai vợ chồng sốngly thân đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn vớianh Đinh Văn Đ.

Về con chung: Không có; không tạo lập được tài sản chung và cũng không có vay nợ chung. Do đó chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Đinh Văn Đ, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù chị thông báo, gia đình thông tin cho anh Điện biết việc ly hôn nhưng đều vắng mặt không có lý do, chị làm đơn không yêu cầu Tòa án hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải và tiến hành các thủ tục tống đạt để xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;nguyên đơn chị Lăng Thị Thu H đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Đinh Văn Điện không chấp hành theo quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xửxử áp dụng Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lăng Thị Thu H được ly hôn với anh Đinh Văn Đ; về con chung không có; về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu giải quyết; về án phí, chị Lăng Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Đinh Văn Đ là bị đơn có đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227,

khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lăng Thị Thu H và anh Đinh Văn Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 09/02/2017, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn đến tháng 3/2018, chị H có bàn với anh Đ là hai vợ chồng đi làm công ty nhưng anh Điện không đồng ý. Do đó chị H đã thông báo với chồng và mẹ chồng sẽ đi làm để có thu nhập gia đình, sau đó anh Đ cũng khác đi làm ăn riêng. Từ đó đến nay anh Đ không hề quan tâm đến gia đình, đi làm cũng không hỏi thăm hay gọi điện gì, chị H gọi thì anh Đ cũng không nghe và không liên lạc lại để đoàn tụ gia đình, chị cũng bàn với mẹ chồng về việc ly hôn thì bà cũng đồng ý và nói anh Đ cũng nhất trí ly hôn. Việc sống xa nhau mà một trong hai người không ai còn yêu thương, quan tâm chăm sóc và không ai có ý định hàn gắn tình cảm gia đình, thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị Lăng Thị Thu H yêu cầu ly hôn anh Đinh Văn Đ là có căn cứ.

[4] Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định về tình cảm vợ chồng qua lời khai của chị H, thông qua xác minh tại nhà mẹ đẻ anh Đinh Văn Đ, thì mẹ đẻ anh Đ là bà Hoàng Thị N thừa nhận việc hai vợ chồng chị H và anh Đ không thống nhất được cùng đi làm nên mỗi người đi làm một nơi dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Mặt khác, do không có con chung, không sống cùng nhau nên vợ chồng không quan tâm yêu thương nhau. Mẹ của anh Đinh Văn Đ cũng cho biết việc chị H yêu cầu ly hôn thì anh Đ đồng ý và bà thừa nhận các con của bà đều không muốn hàn gắn tình cảm.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai cũng không có con chung, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chịLăng Thị Thu H và cho chị Lăng Thị Thu H được ly hôn anh Đinh Văn Đ.

[6] Về con chung, không có;về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lăng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩmsung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều

146, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị Thu H được ly hôn với anh Đinh Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Lăng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0006291, ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo:ChịLăng Thị Thu H có mặt và anh Đinh Văn Đ vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- UBND xã Chi Lăng, H. Tràng Định; T.Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bẩy